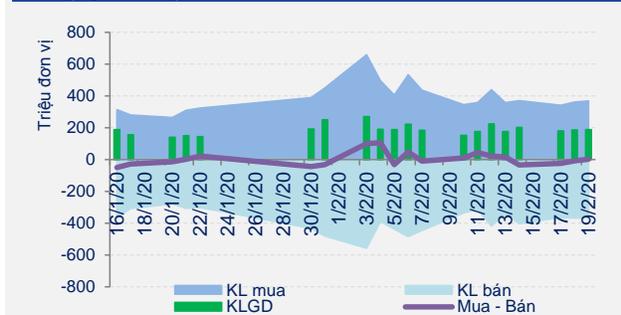


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	928.76	109.30
% Thay đổi	↑ 0.09%	↓ -0.70%
KLGD (CP)	187,145,437	30,732,367
GTGD (tỷ đồng)	3,359.36	366.59
Tổng cung (CP)	366,487,020	57,112,600
Tổng cầu (CP)	367,973,100	61,179,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,161,427	877,340
KL mua (CP)	18,717,780	141,500
GTmua (tỷ đồng)	646.42	1.65
GT bán (tỷ đồng)	863.66	3.52
GT ròng (tỷ đồng)	(217.24)	(1.87)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.31%	12.8	2.4	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.05%	12.5	2.3	8.8%
Dầu khí	↑ 0.24%	13.1	1.9	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.32%	16.7	4.0	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.52%	13.9	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.56%	16.1	4.2	17.9%
Ngân hàng	↓ -0.41%	11.9	2.4	25.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.47%	13.3	1.6	12.1%
Tài chính	↑ 0.18%	17.1	3.7	23.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.50%	12.0	2.4	2.4%
VN - Index	↑ 0.09%	14.3	3.3	118.7%
HNX - Index	↓ -0.70%	9.3	1.5	-18.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giằng co trong phiên hôm nay do sự phân hóa của nhóm cổ phiếu trụ cột và kết phiên với sự trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,83 điểm (+0,09%) lên 928,76 điểm; HNX-Index giảm 0,77 điểm (-0,7%) xuống 109,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.899 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 223 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.002 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 319 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 235 mã giảm. Thị trường chủ yếu giằng co nhẹ quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các cổ phiếu như VIC (+0,5%), VNM (+0,9%), CTG (+1,1%), VPB (+1,5%), MSN (+1,4%), MWG (+1,5%)... và bên giảm là các mã như BID (-1,3%), GAS (-0,8%), VRE (-1,3%), MBB (-0,7%), FPT (-0,5%), HDB (-0,5%)... Nhóm cổ phiếu viễn thông thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng mạnh như VGI (+3,8%), CTR (+4,6%), TTN (+3,9%), ABC (+1,1%).. Nhóm khu công nghiệp cũng giao dịch khởi sắc với nhiều mã tăng mạnh như ITA (+6,9%), KBC (+2,7%), D2D (+6,9%), SZL (+6%), SNZ (+7,6%), SIP (+6,7%), NTC (+2,9%), SZC (+1,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hai sàn tiếp tục kết phiên trái chiều trong phiên hôm nay với thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên và chỉ số VN-Index tiếp tục giao dịch trong vùng 920-940 điểm cho thấy diễn biến thị trường vẫn là phân hóa và tích lũy lại là chủ yếu. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng 200 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó chuyển từ basis âm sang dương nhẹ 1,96 điểm; trong bối cảnh chỉ còn 1 phiên nữa là đáo hạn thì động thái này cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về khả năng thị trường sẽ tiếp tục hồi phục nhẹ trong phiên tới và cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng này. Chúng tôi duy trì nhận định như các phiên trước đó. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó. Những nhà đầu tư đã trading thành công vòng trước đó (mua vào trong phiên 3/2 và 4/2 khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm và chốt lời khi thị trường test vùng kháng cự 940-950 điểm trong phiên 7/2 và phiên 12/2) có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp, bán cao (buy low, sell high) với vùng hỗ trợ và kháng cự nêu trên trong giai đoạn hiện tại.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **19/2/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục giao dịch giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay, chỉ số chủ yếu chỉ tăng hoặc giảm nhẹ quanh ngưỡng tham chiếu. Với mức cao nhất và mức thấp nhất trong phiên lần lượt tại 931,66 điểm và 925,86 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,83 điểm (+0,09%) lên 928,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 500 đồng, VNM tăng 900 đồng, CTG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 108,705 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 110,188 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,77 điểm (-0,7%) xuống 109,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, SHB giảm 300 đồng, VCS giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 217,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,5 triệu cổ phiếu. NLG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 26,2 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 25,4 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 736 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,05 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 664 triệu đồng tương ứng với 94 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 319 triệu đồng tương ứng với 19,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay nhưng chỉ số hiện vẫn nằm trong vùng tích lũy 920-940 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 162 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/2, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau đợt sụt giảm trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 30,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm nhằm tạo một mặt bằng giá mới sau nhịp tăng trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 44,72 - 44,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 370.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 14 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.228 đồng (tăng 14 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,45 USD/ounce tương ứng với 0,46% lên 1.611,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,031 điểm tương ứng 0,03% xuống 99,302 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0805 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3001 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,16 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,37 USD tương ứng 0,71% lên 52,66 USD/thùng.

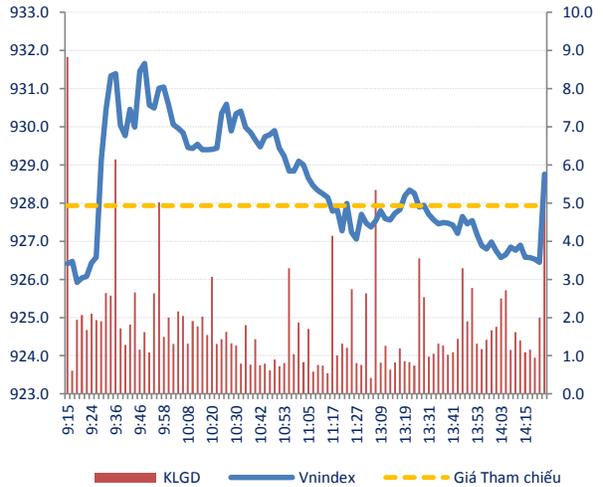
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/2, chỉ số Dow Jones giảm 165,89 điểm tương ứng 0,56% xuống 29.232,19 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 1,57 điểm tương ứng 0,02% lên 9.732,74 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,87 điểm tương ứng 0,29% xuống 3.370,29 điểm.

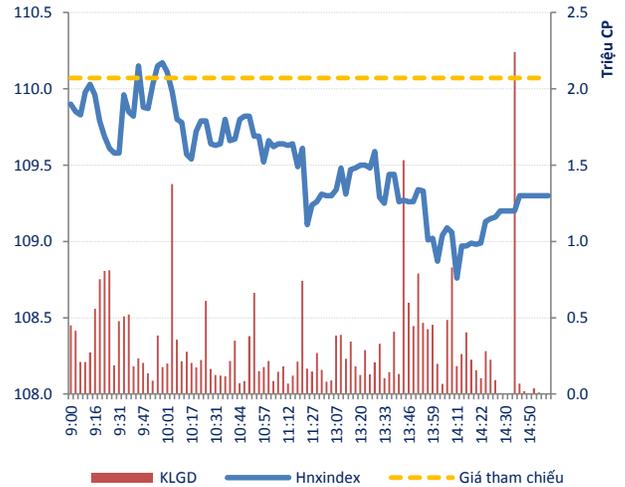


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

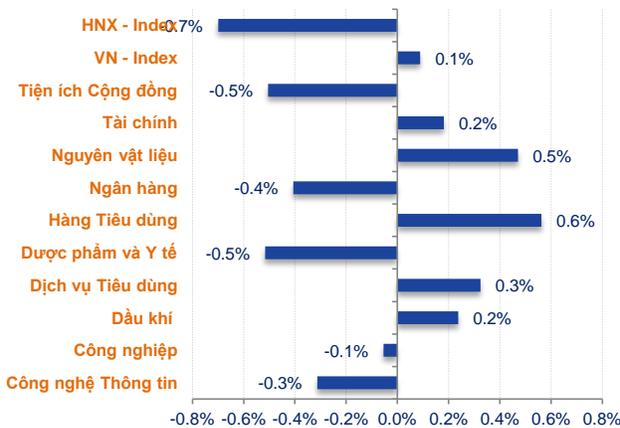
KLGD và VN-Index trong phiên



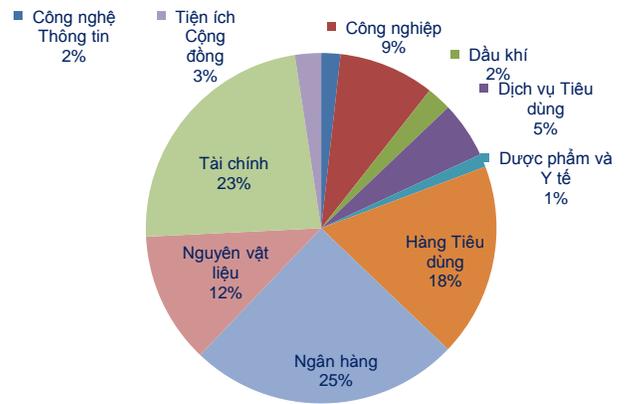
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



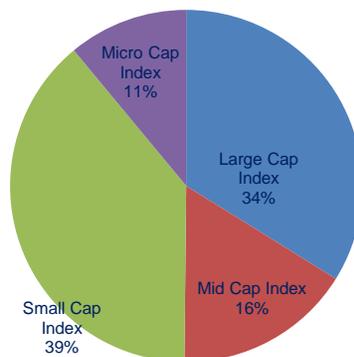
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	381,320	PVD	1,113,270
2	ROS	150,160	NLG	1,020,467
3	VHM	137,210	POW	850,340
4	RIC	137,100	VRE	563,320
5	GEX	131,000	MSN	500,140

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	19,900	HUT	500,000
2	SHE	4,000	SDT	125,500
3	AMV	3,600	SHS	94,000
4	DP3	3,500	SHB	18,900
5	MBS	3,000	DNP	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	27.40	27.80	↑ 1.46%	9,684,690
HPG	23.30	23.25	↓ -0.21%	7,996,650
AMD	2.18	2.33	↑ 6.88%	7,853,920
FLC	4.01	4.12	↑ 2.74%	7,728,720
ITA	2.33	2.49	↑ 6.87%	7,551,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.30	7.00	↓ -4.11%	6,871,758
ACB	26.60	26.30	↓ -1.13%	5,091,969
NVB	8.90	8.80	↓ -1.12%	2,117,800
KLF	1.40	1.50	↑ 7.14%	1,576,035
ART	2.50	2.50	→ 0.00%	1,340,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1907	3.66	4.99	1.33	↑ 36.34%
CROS2001	0.13	0.17	0.04	↑ 30.77%
CMSN1902	0.15	0.18	0.03	↑ 20.00%
CVPB2002	3.40	4.00	0.60	↑ 17.65%
CVIC1902	4.65	5.29	0.64	↑ 13.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CGMD2001	0.28	0.22	-0.06	↓ -21.43%
CVRE1904	0.41	0.33	-0.08	↓ -19.51%
CGMD1901	0.17	0.14	-0.03	↓ -17.65%
CVRE1902	0.49	0.42	-0.07	↓ -14.29%
CMBB1903	1.70	1.51	-0.19	↓ -11.18%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
CET	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SMT	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
S74	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
VCM	42.20	38.00	-4.20	↓ -9.95%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	9,684,690	21.5%	3,377	8.2	1.6
HPG	7,996,650	3250.0%	2,719	8.6	1.3
AMD	7,853,920	2.0%	231	10.1	0.2
FLC	7,728,720	2.8%	401	10.3	0.3
ITA	7,551,450	0.9%	106	23.6	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,871,758	14.0%	1,675	4.2	0.6
ACB	5,091,969	24.6%	3,685	7.1	1.6
NVB	2,117,800	1.1%	114	77.1	0.8
KLF	1,576,035	0.7%	72	20.9	0.1
ART	1,340,700	7.5%	844	3.0	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 36.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS200	↑ 30.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 20.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB200	↑ 17.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVIC190	↑ 13.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	0.5%	41	17.1	0.1
ACM	↑ 16.7%	0.0%	4	174.9	0.1
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
SPI	↑ 12.5%	0.1%	9	100.8	0.1
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	381,320	9.6%	1,361	8.4	0.8
ROS	150,160	3.0%	314	27.1	0.8
VHM	137,210	37.7%	6,367	13.5	5.1
RIC	137,100	-7.9%	(1,034)	-	0.4
GEX	131,000	7.6%	1,325	14.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	19,900	24.8%	3,748	4.3	1.0
SHE	4,000	35.9%	5,144	3.0	1.0
AMV	3,600	33.1%	5,768	3.0	0.9
DP3	3,500	34.3%	9,924	7.5	2.1
MBS	3,000	14.7%	1,701	6.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,155	6.8%	2,225	47.2	4.6
VCB	330,832	25.0%	4,991	17.9	3.9
VHM	282,898	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	206,330	12.8%	2,410	21.3	2.7
VNM	184,760	37.8%	6,078	17.5	6.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	43,566	24.6%	3,685	7.1	1.6
SHB	12,287	14.0%	1,675	4.2	0.6
VCS	12,160	45.6%	8,958	8.5	3.5
VCG	10,954	8.7%	1,555	15.9	1.6
PVS	7,839	5.8%	1,529	10.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	3.86	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TTB	3.58	7.0%	779	4.4	0.3
TSC	3.19	0.1%	9	253.6	0.2
D2D	2.51	63.7%	18,411	3.4	1.7
HCM	2.45	11.7%	1,526	12.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.76	4.6%	463	40.6	1.7
NHP	2.51	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SHS	2.43	11.2%	1,347	5.3	0.5
VCS	2.38	45.6%	8,958	8.5	3.5
ART	2.28	7.5%	844	3.0	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
